



CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO DREAM HOUSE
TRƯỜNG PHỔ THÔNG LIÊN CẤP OLYMPIA



BIỂU PHÍ TỔNG HỢP

NĂM HỌC 2026 - 2027



0934 525 889



tuyensinh@theolympiaschools.edu.vn



theolympiaschools.edu.vn/tuyensinh-tieuhoc

Cập nhật 11/2025



A KHOẢN PHÍ THAM DỰ TUYỂN SINH NỘP 1 LẦN

Đơn vị tính: Đồng

STT	Khoản phí	Số tiền (VND)
1	Phí ghi danh tuyển sinh nộp 1 lần khi học sinh mới tham gia xét tuyển vào trường. Phí này sẽ không được hoàn lại dù học sinh có theo học tại Olympia hay không	3.150.000

B CÁC KHOẢN PHÍ PHẢI NỘP HÀNG NĂM

STT	Các khoản phí theo cấp học	Số tiền cả năm (VND)	Số tiền theo học kỳ	
			Số tiền học kỳ 1	Số tiền học kỳ 2
I	CHƯƠNG TRÌNH SONG NGỮ			
	Khối Mầm Non			
1	Học phí	149.000.000	74.500.000	74.500.000
2	Phí phát triển	9.000.000	4.500.000	4.500.000
3	Phí ăn uống	19.500.000	9.750.000	9.750.000
4	Học phẩm	2.000.000	2.000.000	
	Khối 1 - Khối 5			
1	Học phí	181.000.000	90.500.000	90.500.000
2	Phí phát triển	18.000.000	9.000.000	9.000.000
3	Phí ăn uống	24.500.000	12.250.000	12.250.000
4	Học phẩm, sách, bảo hiểm y tế bắt buộc	5.000.000	5.000.000	
	Khối 6 - Khối 9			
1	Học phí	206.000.000	103.000.000	103.000.000
2	Phí phát triển	18.000.000	9.000.000	9.000.000
3	Phí ăn uống	28.500.000	14.250.000	14.250.000
4	Học phẩm, sách, bảo hiểm y tế bắt buộc	5.000.000	5.000.000	
	Khối 10 - Khối 12			
1	Học phí	238.000.000	119.000.000	119.000.000
2	Phí phát triển	18.000.000	9.000.000	9.000.000
3	Phí ăn uống	28.500.000	14.250.000	14.250.000
4	Học phẩm, sách, bảo hiểm y tế bắt buộc	5.000.000	5.000.000	

STT	Các khoản phí theo cấp học	Số tiền cả năm (VND)	Số tiền theo học kỳ	
			Số tiền học kỳ 1	Số tiền học kỳ 2
II	CHƯƠNG TRÌNH TÍCH HỢP			
A	HỌC PHÍ			
1	Chương trình Tích hợp Hoa Kỳ 1			
	Học phí khối 9	332.900.000	161.450.000	161.450.000
	Học phí khối 10, 11 và 12	354.400.000	177.200.000	177.200.000
2	Chương trình Tích hợp Hoa Kỳ 2			
	Học phí khối 9	568.000.000*	284.000.000	284.000.000
	Học phí khối 10	615.000.000	307.500.000	307.500.000
	Học phí khối 11	615.000.000	307.500.000	307.500.000
	Học phí khối 12	911.400.000	455.700.000	455.700.000
3	Chương trình IB - DP			
	Học phí khối 10	627.400.000*	313.700.000	313.700.000
	Học phí khối 11	681.700.000**	340.850.000	340.850.000
	Học phí khối 12	681.700.000**	340.850.000	340.850.000
B	CÁC KHOẢN PHÍ KHÁC			
1	Phí phát triển	18.000.000	9.000.000	9.000.000
2	Phí ăn uống	28.500.000	14.250.000	14.250.000
3	Học phẩm, sách, bảo hiểm y tế bắt buộc			
	• Chương trình Song bằng • Chương trình Quốc tế Mỹ	5.000.000	5.000.000	
	• Chương trình IB - DP	10.000.000	10.000.000	

* Khi học sinh theo học CT tích hợp Hoa Kỳ 2 từ năm lớp 9, học phí các năm lớp 10, 11, 12 sẽ có sự điều chỉnh thấp hơn biểu phí trên.

** Học phí áp dụng khi học sinh theo học CT Tích hợp 2 từ năm lớp 10.

C PHÍ GIỮ CHỖ: 15.000.000 ĐỒNG

- Đây là một phần của học phí mà những học sinh hiện tại nếu muốn tiếp tục theo học tại Olympia năm học tiếp theo phải nộp trước ngày 01/04/2026.
- Khoản phí này cũng là bắt buộc đối với học sinh mới tại thời điểm được nhà trường chấp thuận tuyển cho năm học tiếp theo.

D CHIẾT KHẤU NỘP TIỀN THEO THỜI ĐIỂM

STT	Điều kiện & thời điểm nộp tiền		Chiết khấu theo số tiền thực nộp		Ghi chú
	Thời điểm nộp	Điều kiện kèm theo	Nộp học phí cả năm	Nộp học phí theo kỳ	
1	Nộp trong thời gian từ ngày 01/03/2026 - 31/03/2026	Không nợ bất kỳ khoản phí nào của năm trước và không phải nộp phí giữ chỗ	Chiết khấu 5%	Chiết khấu 3%	
2	Nộp trong thời gian từ ngày 01/04/2026 - 31/05/2026	Không nợ bất kỳ khoản phí nào của năm trước và đã nộp phí giữ chỗ trước đó.	Chiết khấu 4%	Chiết khấu 2%	
3	Nộp trong thời gian từ ngày 01/06/2026 - 30/06/2026		Chiết khấu 2%	Chiết khấu 0%	
4	Nộp trong thời gian từ ngày 01/07/2026 - 30/07/2026		Chiết khấu 0%	Chiết khấu 0%	
5	Nộp trong thời gian từ ngày 01/08/2026 - 15/10/2026	Không nợ bất kỳ khoản phí nào của năm trước và đã nộp phí giữ chỗ trước đó.	Chiết khấu 0%	Phạt 1%/ tháng	Sau 15/10 Nhà trường sẽ có thông báo riêng cho PHHS
6		Không nộp phí giữ chỗ trước đó.	Không được chiết khấu và không được hưởng ưu đãi thâm niên	Phạt 1%/ tháng và không được hưởng ưu đãi thâm niên	
7	Nộp trong thời gian từ ngày 01/12/2026 - 31/12/2026	Nộp học phí kỳ 2 đồng thời không nợ phí kỳ 1	Không áp dụng	Chiết khấu 0%	
8	Nộp trong thời gian từ ngày 01/01/2027 trở đi	Nộp học phí kỳ 2 đồng thời không nợ phí kỳ 1	Không áp dụng	Phạt 1%/ tháng nộp chậm	

- Học sinh mới được tuyển sinh năm học 2026 - 2027 trước khi năm học khai giảng thì được áp dụng theo biểu nêu trên, ngược lại nếu nhập học sau ngày khai giảng thì áp dụng theo quy định trong "Chính sách phí" của nhà trường.
- Các thời điểm nộp tiền khác với thời điểm nêu trên sẽ không được tính ưu đãi.

E CÁC KHOẢN PHÍ LỰA CHỌN

STT	Khoản phí	Số tiền cả năm	Số tiền theo học kỳ	
			Số tiền học kỳ 1	Số tiền học kỳ 2
	Phí dịch vụ xe buýt			
1	Đi 2 chiều < 3km	25.200.000	12.600.000	12.600.000
2	Đi 2 chiều từ 3km - 10km	31.500.000	15.750.000	15.750.000
3	Đi 2 chiều > 10km - 15km	33.100.000	16.550.000	16.550.000
4	Đi 2 chiều >15km	35.000.000	17.500.000	17.500.000
5	Đi 1 chiều < 3km	22.000.000	11.000.000	11.000.000
6	Đi 1 chiều từ 3km - 10km	24.200.000	12.100.000	12.100.000
7	Đi 1 chiều > 10km - 15km	25.400.000	12.700.000	12.700.000
8	Đi 1 chiều > 15km	26.600.000	13.300.000	13.300.000
9	Đi 2 chiều nhưng là 2 điểm đón, trả khác nhau	Mức tính phí = Phí đi xe 2 chiều + 20%		
	Phí bảo hiểm thân thể (Dự kiến)			
1	Phí bảo hiểm thân thể tự nguyện/ 1 HS/ 1năm học. Nộp 1 lần vào lần nộp tiền đầu tiên.	1.100.000	1.100.000	

F PHÍ ĐỒNG PHỤC

STT	Cấp học	Số tiền dự kiến	Set dự kiến	Ghi chú
1	Cấp Mầm non	1.500.000	1 áo polo, 1 chân váy nữ/1 quần nam 2 bộ đồng phục thun hè	Phụ huynh mua và thanh toán trực tiếp tại Bookstore của nhà trường
2	Cấp Tiểu học	4.000.000	1 sơ mi dài tay, 1 sơ mi cộc tay, 1 áo vest, 2 chân váy (nữ), 2 quần (nam) và 2 áo polo, 1 áo len, 1 bộ thể thao đồng và 1 bộ thể thao hè	
3	Cấp THCS	4.500.000	1 sơ mi dài tay, 1 sơ mi cộc tay, 1 áo vest, 2 chân váy (nữ), 2 quần (nam), 2 áo polo, 1 áo len và 1 bộ thể thao hè	
4	Cấp THPT	5.000.000	1 sơ mi dài tay, 1 sơ mi cộc tay, 1 áo vest, 2 chân váy (nữ), 2 quần (nam), 2 áo polo, 1 áo len và 1 bộ thể thao hè	

G**QUY ĐỊNH CHUNG**

- Mức phí và mức ưu đãi trên áp dụng cho năm học 2026 - 2027 có hiệu lực từ ngày 22/10/2025 hoặc cho đến khi có văn bản khác thay thế. Các trường hợp đặc biệt cần có phê duyệt riêng của Ban lãnh đạo Nhà trường.
- Học phí và các khoản phí nêu trên có thể được thay đổi phù hợp điều kiện của trường theo từng thời kỳ và pháp luật Việt Nam.



Chân dung học sinh

Student profile

Tự hào

Proud Global Citizens

**Giao tiếp
tôn trọng**

Respectful
Communicators

**Thích ứng
ham học hỏi**

Agile Inquirers

Thấu cảm

Empathetic

Kiên định

Perseverant

**Tư duy và
sáng tạo
xuất sắc**

Excellent Thinkers
& Creators

Trách nhiệm

Responsible




PREPARING FOR LIFE




LIÊN HỆ VỚI CHÚNG TÔI

 **0934 525 889**

 tuyensinh@theolympiaschools.edu.vn

 [theolympiaschools](https://www.facebook.com/theolympiaschools)

 [theolympiaschools.edu.vn](https://www.theolympiaschools.edu.vn)

